Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số B001/ SanTa/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18 Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn Website: www.santa.com.vn

Hotline: + 0246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp: 26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

1. Sản phẩm: **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA.**
2. Thành phần: Bột mì, đường, dầu olein, cơm dừa, muối, sữa bột, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500ii), amoni hydro carbonat (503ii)), chất xử lý bột (natrimetabisulfit (223), enzyme protease (1101i)), hương thực phẩm tổng hợp (hương sữa, hương dừa, hương vani).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng mặt trời.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP hoặc nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

   Khối lượng tịnh: 88g/ hộp, 176g, 198g/ hộp, 264g/ hộp, 528g/ túi, 240g/ khay, 264/ khay.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*Đính kèm nhãn sản phẩm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hoàng hóa.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0107467527 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA - H. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Thái

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số CB: B001/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	**MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**	Có hiệu lực từ Ngày 11 tháng 3.. năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1.Các chỉ tiêu cảm quan:

+ Trạng thái: Bánh dạng hình chữ nhật, giòn, xốp, dễ tan.
+ Màu sắc: Màu vàng của bánh nướng, không trắng quá hoặc cháy khét.
+ Mùi: Thơm mùi đặc trưng bánh nướng, không có mùi mốc, mùi lạ.
+ Vị: Ngọt, bùi đặc trưng, không có vị lạ.
+ Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: *Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốC	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: *Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: *Theo QCVN 8-1: 2011/BYT*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hưng Yên, ngày 1 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0107487527 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA - H. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

NGÔ HỒNG THÁI

MERRY SỮA DỪA 22G

Sản phẩm của/ Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
KCN Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Product of / Manufactured by:
SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY
Minh Duc Industrial Park, Minh Duc Ward, My Hao District, Hung Yen Province, VietNam.

Tel/Fax: + 84 221 3 94 88 18
Email: customercare@santa.com.vn
Website: santa.com.vn

Ngày sản xuất: In trên bao bì
Hạn sử dụng: In trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp
Khối lượng tịnh: In trên bao bì
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

Date of manufacture: Show on pack
Expiry date: Show on pack
Directions for use: Ready to eat
Net weight: Show on pack
Store in a cool dry place, away from direct sunshine
Số tự CB: Số B001/ SanTa/ 2018

Hotline: +0246 6666 076

ISO 22000
Li-C (Certification)

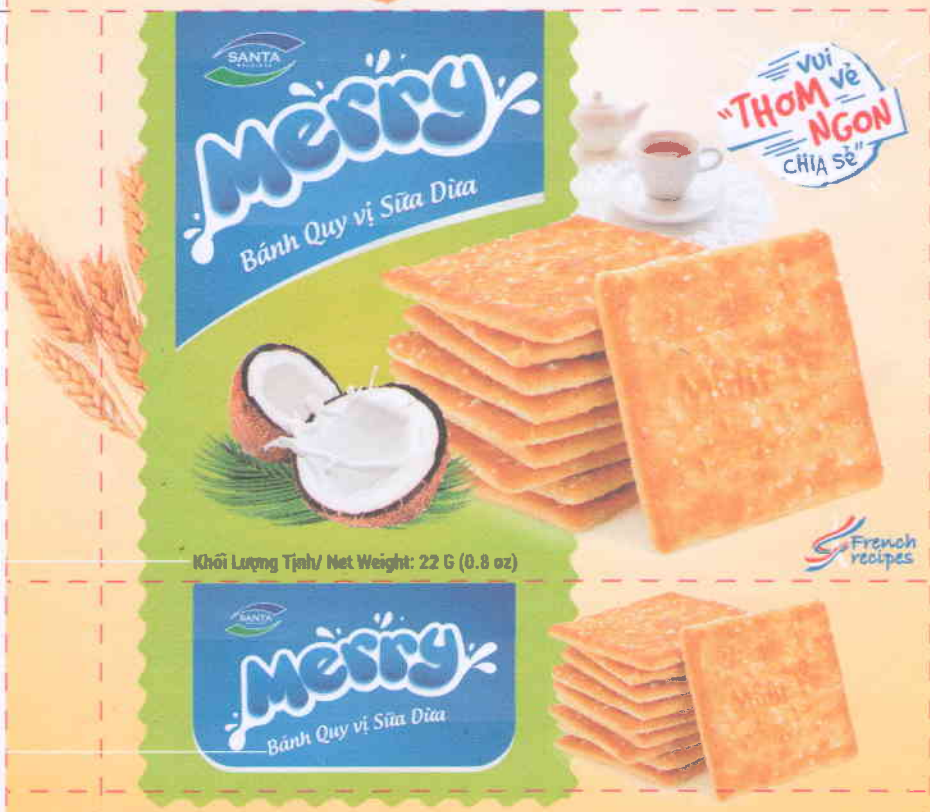

Khối Lượng Tịnh/ Net Weight: 22 G (0.8 oz)

THÀNH PHẦN:

Bột mì, đường, dầu olein, cơm dừa, muối, sữa bột, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500ii), amoni hydro carbonat (503ii)), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101i)).
Hương thực phẩm tổng hợp (sữa, dừa, vani).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Hàm lượng tro không tan trong HCL 10 % ≤ 0,1 %
- Độ ẩm ≤ 6 %
- Chỉ tiêu peroxit ≤ 10 meq/ kg dầu.

INGREDIENTS:

Wheat flour, sugar, vegetable oil, coconut flake, salt, milk powder, leavening agents (sodium hydrogen carbonate (500ii), ammonium hydrogen carbonate (503ii)), flour treatment agents (sodium metabisulphite (223), enzyme protease (1101i)).
Artificial food flavorings (milk, coconut, vanillin).

Main quality criteria:
- Acid- insolubie ash (in HCL solution 10%) ≤ 0.1 %
- Moisture ≤ 6 %
- Peroxide ≤ 10 meq/ kg oil.

MERRY SỮA DỪA 88G

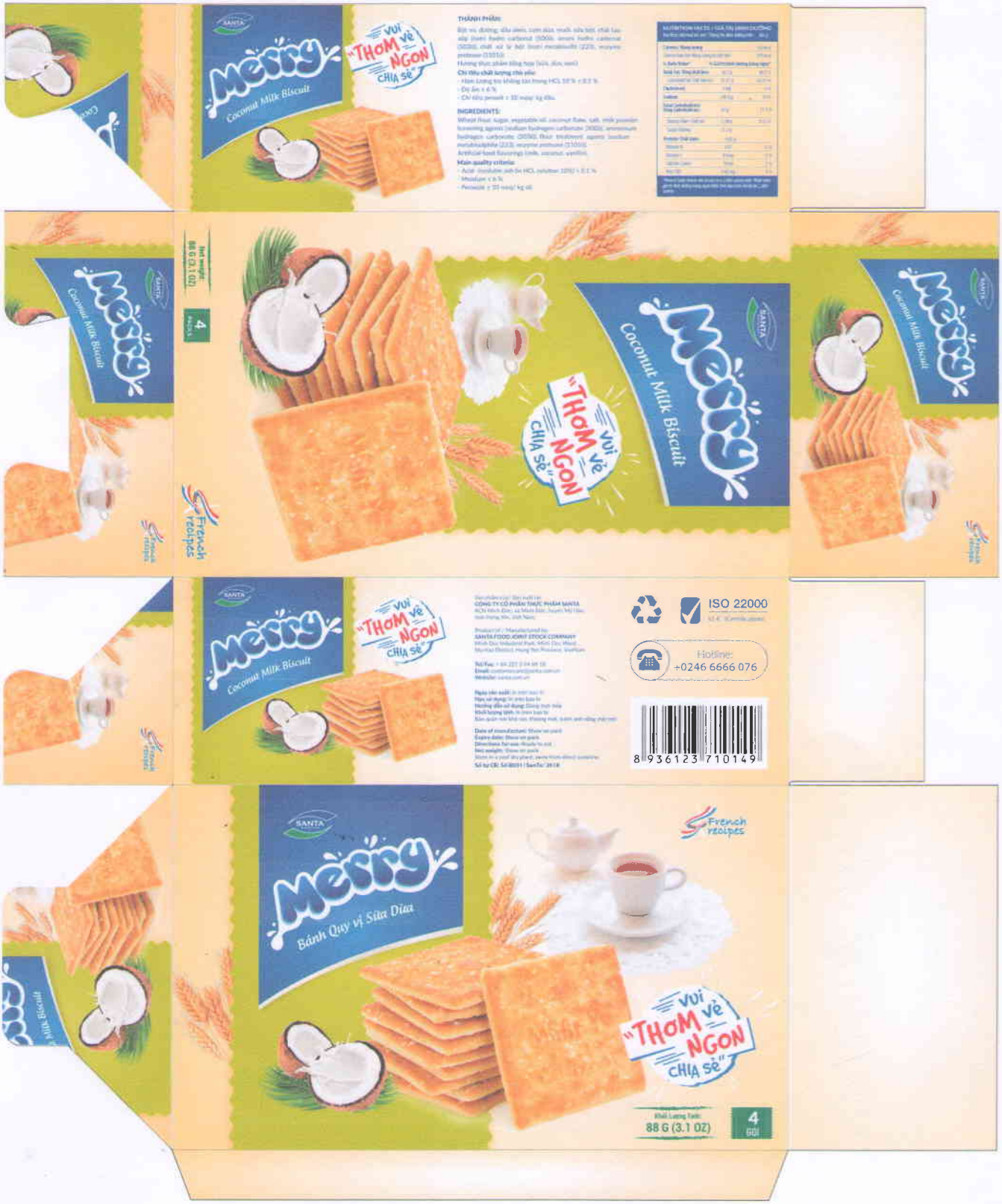

MERRY SỮA DỪA 176G

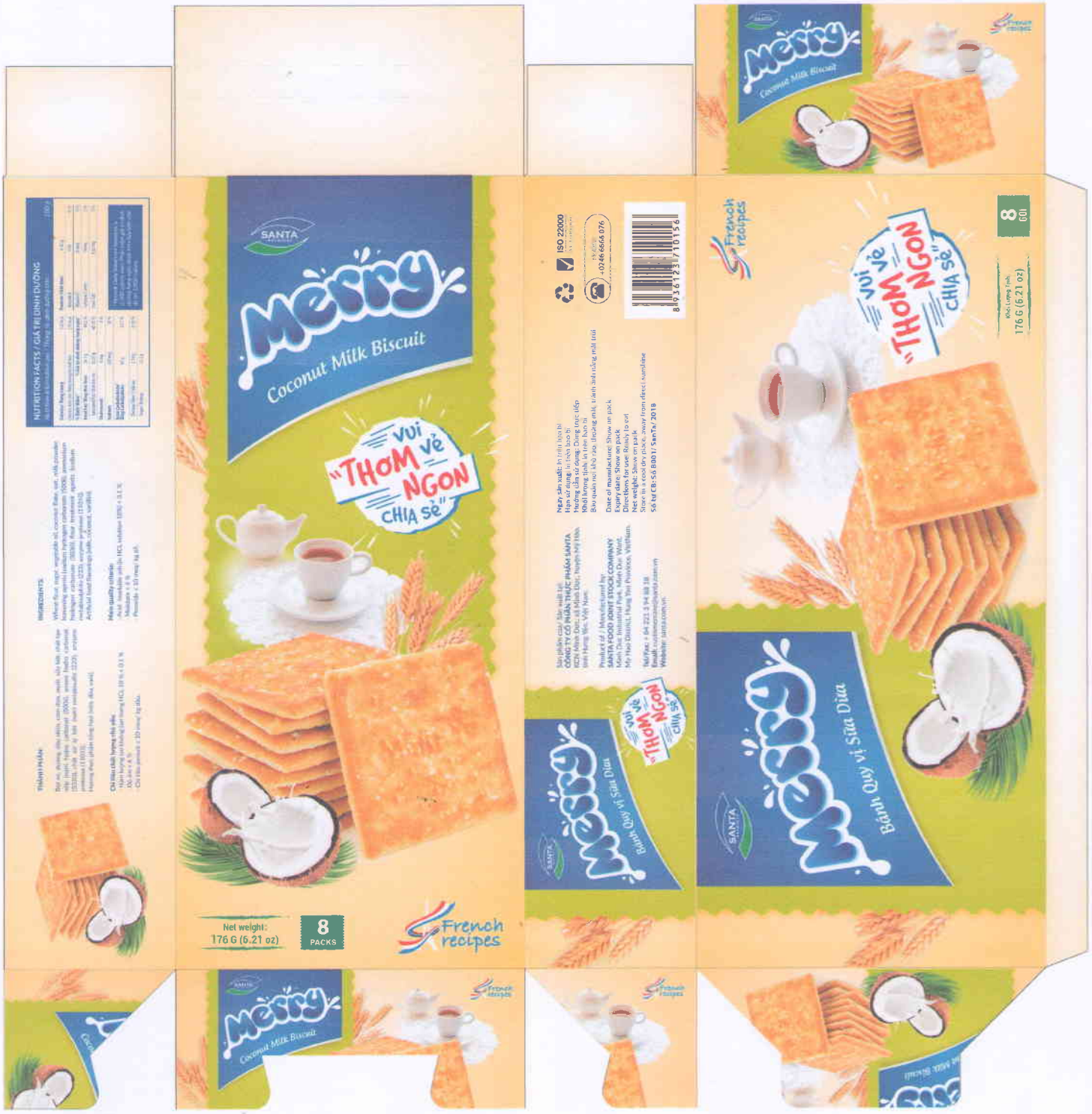

MERRY SỮA DỪA 264G

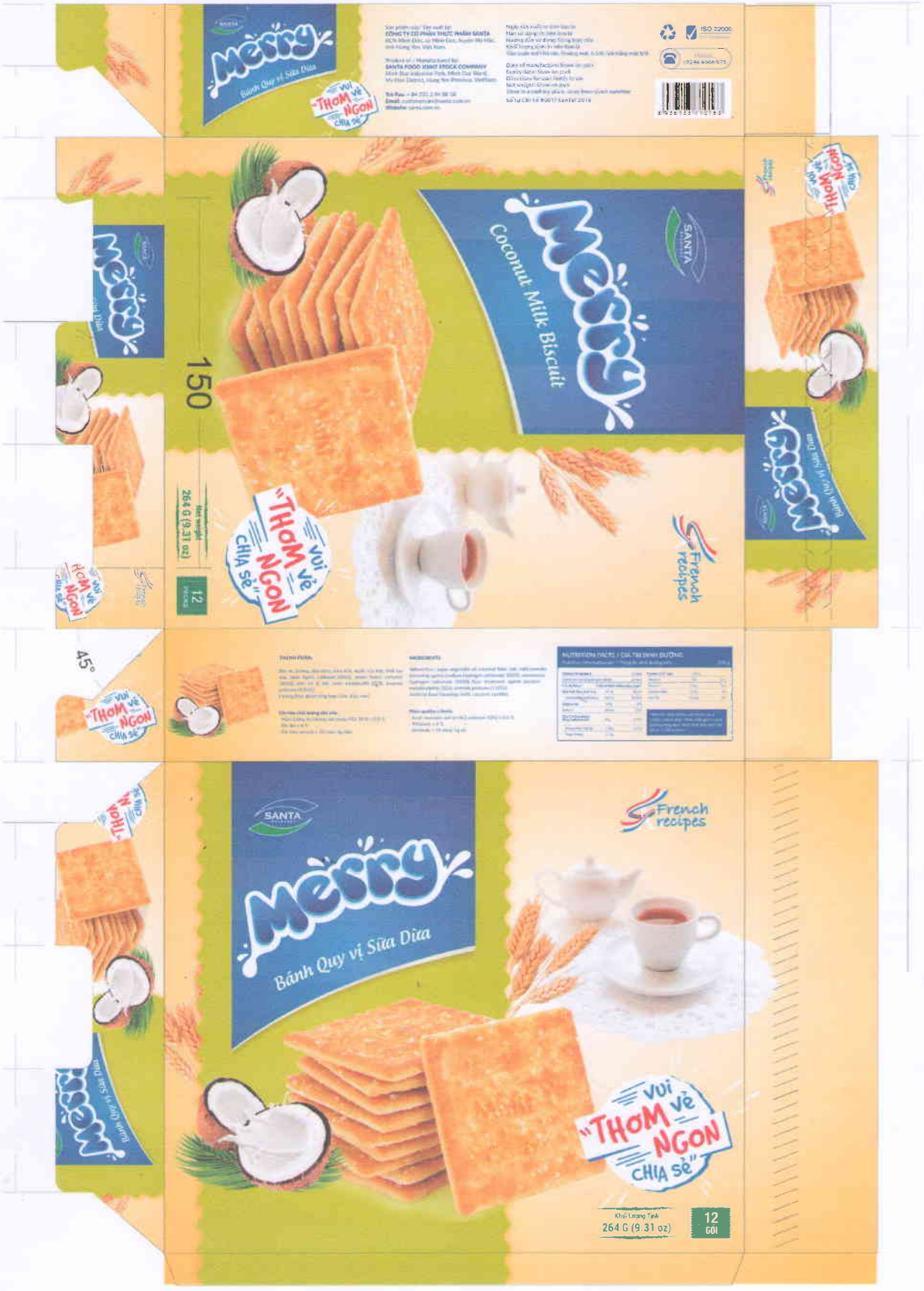

MERRY SỮA DỪA 528G

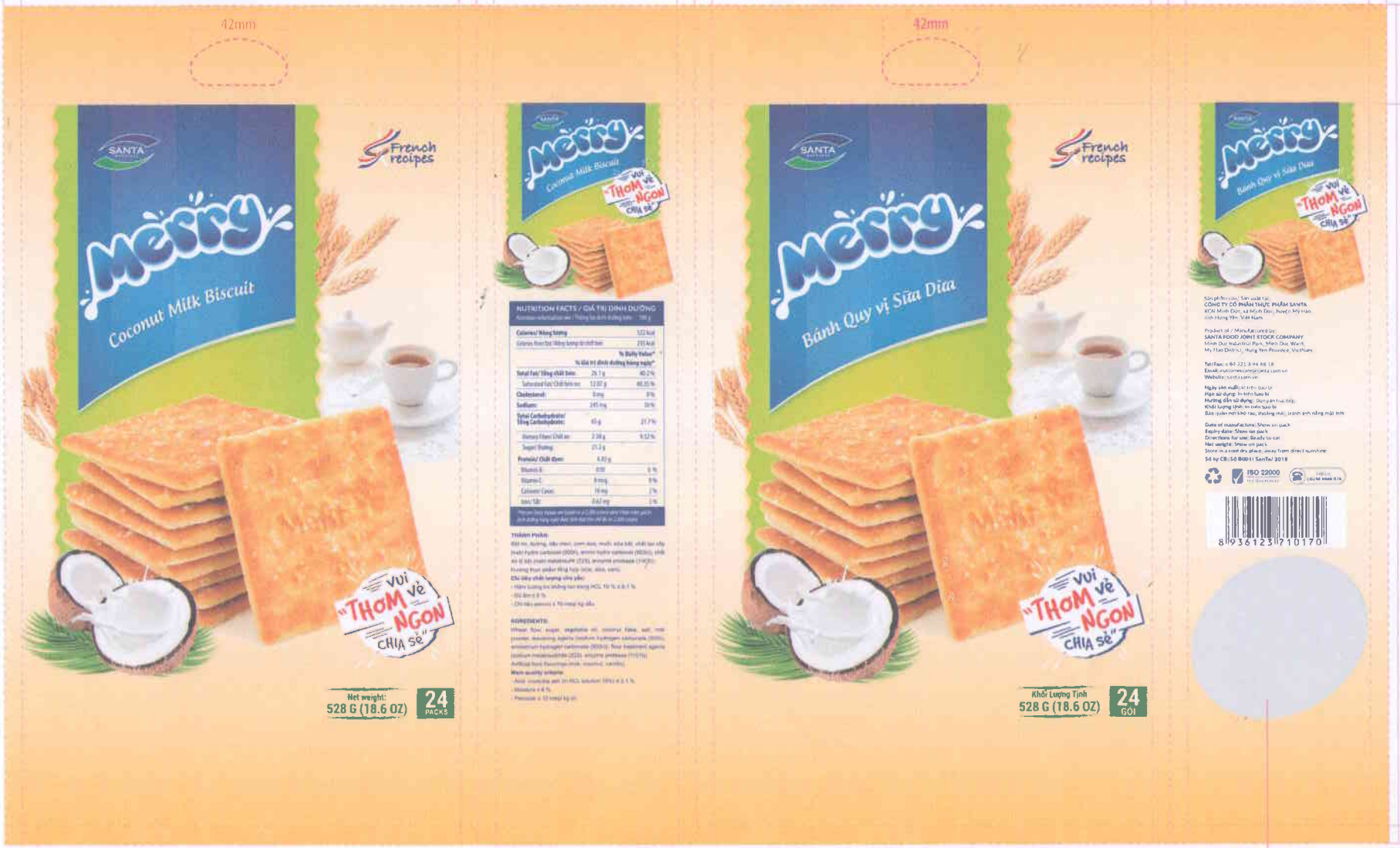

MERRY SỮA DỪA 528G

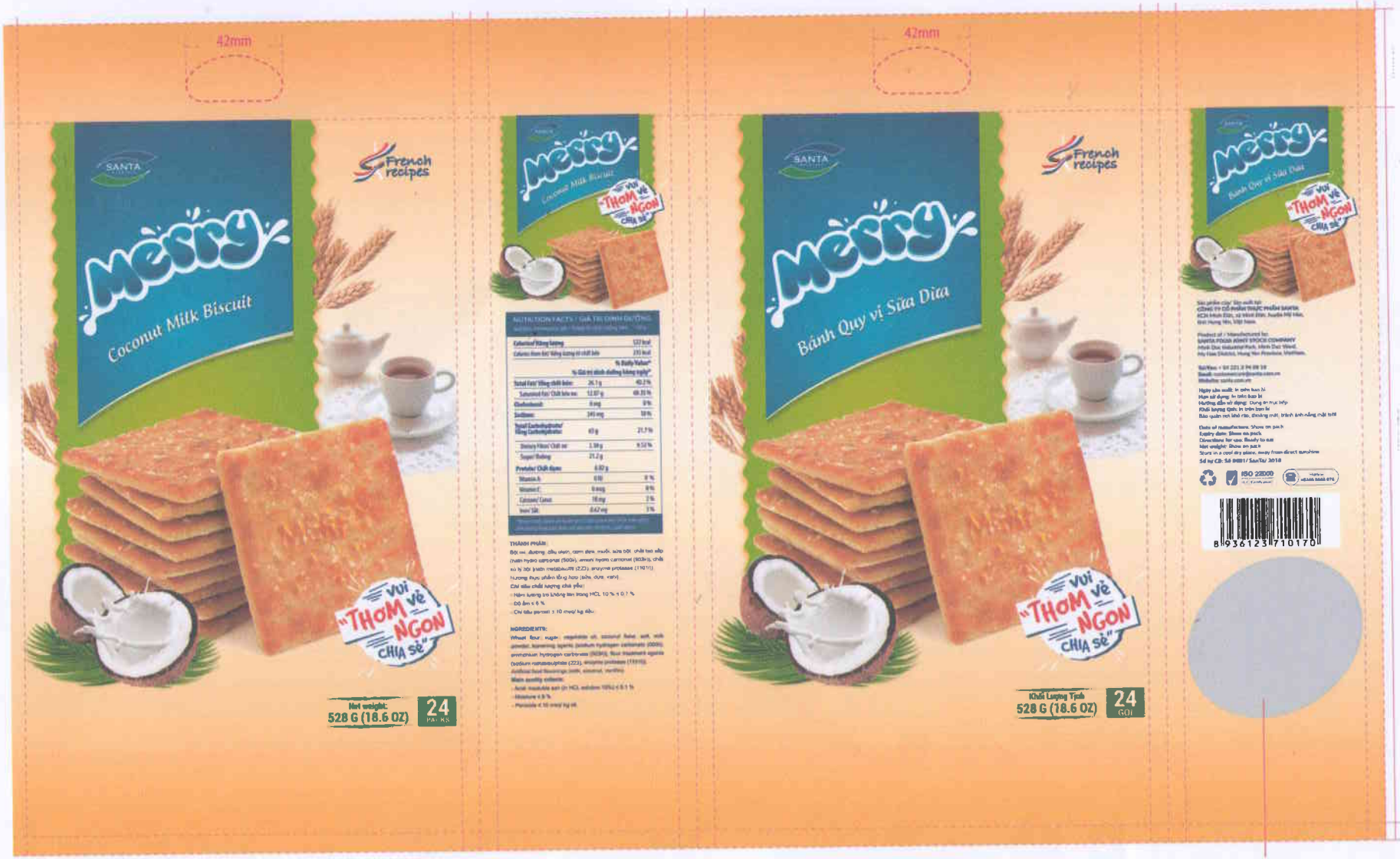

MERRY SỮA DỪA 264G

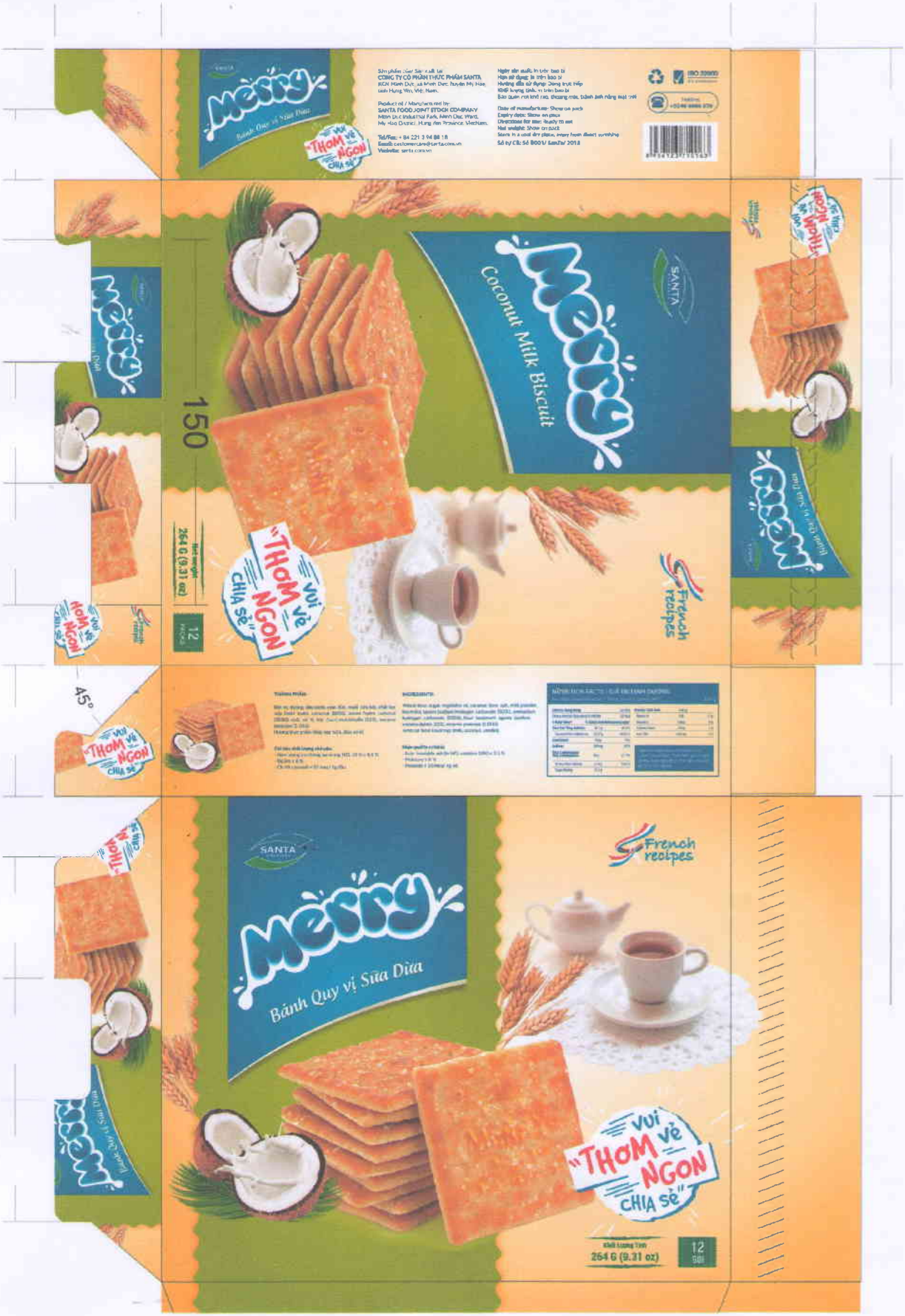

MERRY SỮA DỪA 176G

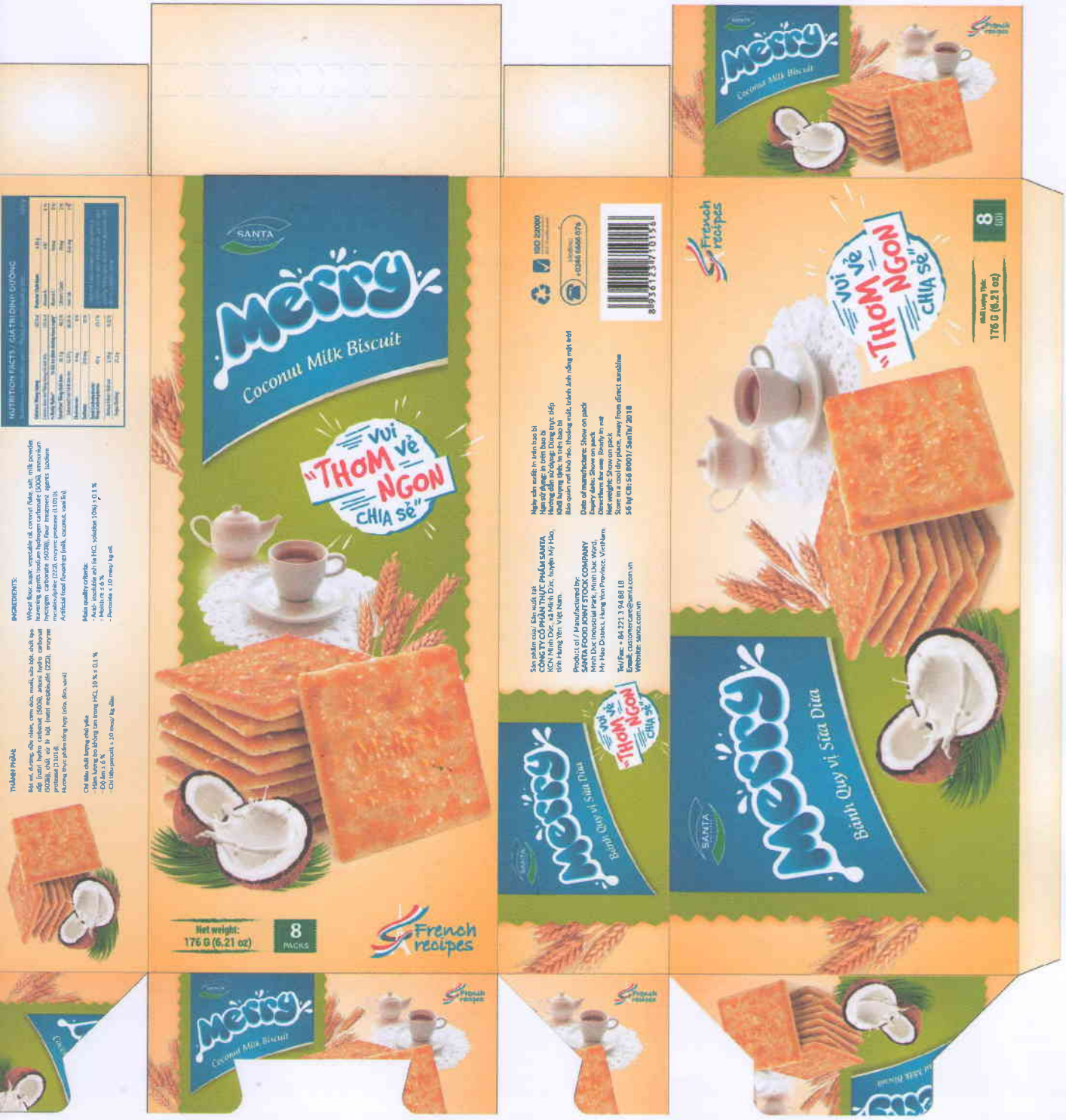

MERRY SỮA DỪA 88G

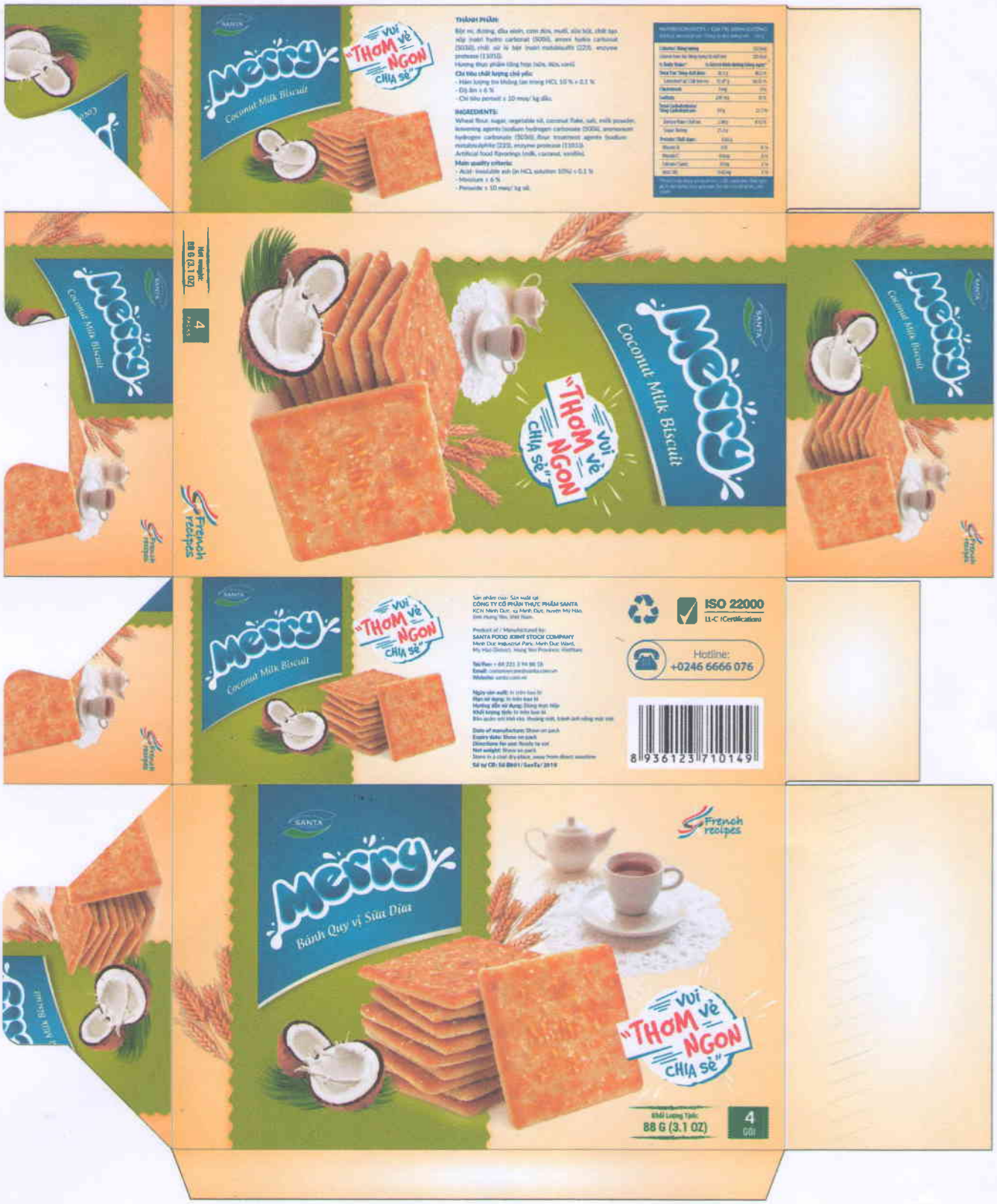

MERRY SỮA DỪA 22G

Sản phẩm của/ Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
KCN Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Product of / Manufactured by:
SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY
Minh Duc Industrial Park, Minh Duc Ward, My Hao District, Hung Yen Province, VietNam.

Tel/Fax: + 84 221 3 94 88 18
Email: customercare@santa.com.vn
Website: santa.com.vn

Ngày sản xuất: In trên bao bì
Hạn sử dụng: In trên bao bì
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp
Khối lượng tịnh: In trên bao bì
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

Date of manufacture: Show on pack
Expiry date: Show on pack
Directions for use: Ready to eat
Net weight: Show on pack
Store in a cool dry place, away from direct sunshine
Số tự CB: Số 8001/ SanTa/ 2018

Hotline: +0246 6666 076

ISO 22000
LL-C (Certification)

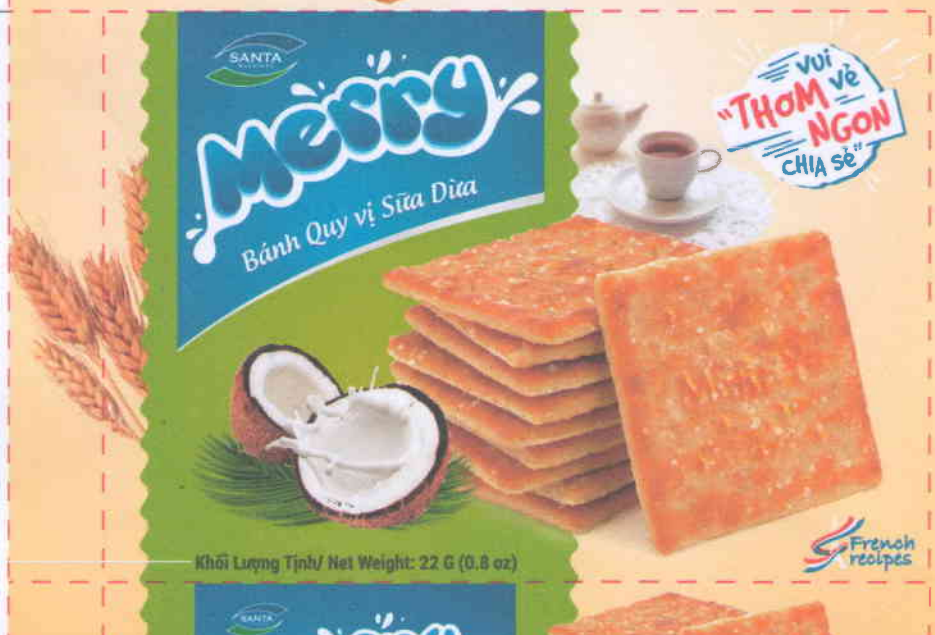

Khối Lượng Tịnh/ Net Weight: 22 G (0.8 oz)

THÀNH PHẦN:

Bột mì, đường, dầu olein, cơm dừa, muối, sữa bột, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500ii), amoni hydro carbonat (503ii)), chất xử lý bột (natri metabisulfit (223), enzyme protease (1101i)).
Hương thực phẩm tổng hợp (sữa, dừa, vani).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Hàm lượng tro không tan trong HCL 10 % ≤ 0,1 %
- Độ ẩm ≤ 6 %
- Chỉ tiêu peroxit ≤ 10 meq/ kg dầu.

INGREDIENTS:

Wheat flour, sugar, vegetable oil, coconut flake, salt, milk powder, leavening agents (sodium hydrogen carbonate (500ii), ammonium hydrogen carbonate (503ii)), flour treatment agents (sodium metabisulphite (223), enzyme protease (1101i)).
Artificial food flavorings (milk, coconut, vanillin).

Main quality criteria:
- Acid- insoluble ash (in HCL solution 10%) ≤ 0.1 %
- Moisture ≤ 6 %
- Peroxide ≤ 10 meq/ kg oil.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer*	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address*	:	KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity*	:	1
Tình trạng mẫu/ *Sample description*	:	Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue*	:	28/02/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – TRUNG TÂM ĐIỀU PHỐI PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số 01 SCT/BS

TS. Chu Vân Hải

S.D.K.H.Đ:121-C.T.S. – VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA – Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Số : MM18021961

BẢN SAO COPY

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving			
Calories	522	Calories from Fat	235
			% Daily Value *
Total Fat:	26,1g		40,2 %
Saturated Fat :	12,07g		60,35%
Trans Fat :	0,7g		
Cholesterol:	0 mg		0 %
Sodium:	245 mg		10 %
Total Carbohydrate:	65 g		21.7 %
Dietary Fiber :	2,38 g		9,52 %
Sugars :	21,2 g		
Protein:	6,82 g		
Vitamin A :	0IU		0%
Vitamin C :	0mg		0%
Calcium :	18mg		2 %
Iron :	0,62 mg		3%

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:

	Calories	2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2400mg	2400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Fiber		25g	30g

Calories per gram:
Fat 9 Carbohydrates 4 Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)	
CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)	
CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)	
CASE.NC.0009	
CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	
CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)	
CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)	
CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)	
CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)	
CASE.SK.0108 (l31ku010 - HPLC)(*)	
CASE.SK.0108 (l31ku010 - HPLC)(*)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	
CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)	

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test*
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

S.D.K.H.Đ.T.B.T.-C.T.H.D.N.D.T.M.-T.P.H.C.M
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA

TS. Chu Vân Hải

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin B_1	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B_1, B_2, G_1, G_2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[C] 18001105
[B] (84.28) 3911 7216
[M] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[C] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[B] (84.292) 3918 219
[M] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[C] (84.258) 3811 808
[B] (84.258) 3811 809
[M] vanphongmientrung@case.vn

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Vân Hải

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số: 01 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ 1121 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VĂN HÒA
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[C] 18001105
[B] (84.28) 3911 7216
[M] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[C] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[B] (84.292) 3918 219
[M] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[C] (84.258) 3811 808
[B] (84.258) 3811 809
[M] vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH DỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ca	mg/100g	18 (%DV=2)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,62 (%DV=3)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	245 (%DV=10)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	522	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Calories from fat	kcal/100g	235	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
6	Dietary Fiber	g/100g	2,38 (%DV = 9,52)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
7	Protein	g/100g	6,82 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Total carbohydrate	g/100g	65 (%DV = 21,7)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Total fat	g/100g	26,1 (%DV = 40,2)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Sugars	g/100g	21,2	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
11	Cholesterol	mg/100g	0 (%DV=0)	CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)
12	Saturated fat	g/100g	12,07 (%DV=60,35)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
13	Vitamin A	IU/100g	Kông phát hiện MDL= 100 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
14	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL=0,01 (%DV=0)	CASE.SK.0108 (I31ku010 - HPLC)(*)
15	Trans fat	g/100g	0,7	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số: 01 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Vân Hải

S.Đ.K.H.Đ:121-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0.2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số 01 SCT/BS

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Văn Hải

S.Đ.K.H.Đ: 121 - C.T.T.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM/
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Định danh màu		Không phát hiện phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước.	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số 01 SCT/BS

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Văn Hải

S.Đ.K.H.Đ: 121 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

BẢN SAO COPY

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH DỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484-2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	0,123	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	1,12	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	1,1	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Phản ứng kreiss		Âm tính	KNLTTP p.213-214,1991
6	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 19 -03- 2018
Số chứng thực 1728 Quyển số: SCT/BS

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

TS. Chu Vân Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM/ *This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.*
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(C) 18001105
(B) (84.28) 3911 7216
(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(9) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(C) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(B) (84.292) 3918 219
(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(C) (84.258) 3811 808
(B) (84.258) 3811 809
(E) vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18020522 MM18021961	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ *Address* : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Tên mẫu/ *Name of sample* : **MERRY - BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Bánh quy, đựng trong bao giấy bạc hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/02/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 28/02/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Lecithin	%	0.11	CASE.NS.0037 (Ref. AOAC 949.07 & AOAC 923.07)
2	Disodium Diphosphate (450i)	mg/kg (as P_2O_5)	Không phát hiện, MDL = 40	Ref. Food Additives & Contaminants, 2005 - (p.1073-1082)
3	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
4	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TS. Chu Vân Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM/
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

BẢN SAO
COPY

CERTIFICATE

LL-C
Certification

No 840166

This is to certify that the Food safety Management System of

SANTA
HOLDINGS

SANTA FOOD JOINT STOCK COMPANY

Minh Duc Industrial Park, Minh Duc Ward, My Hao District,
Hung Yen Province
Vietnam

has been assessed and found to be in compliance with the standard

ISO 22000:2005

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 29-03-2018
Số chứng thực 2642 Quyển số: 01 SCT/BS

applicable to

Production of Biscuits, Cake, Wafer, Bun and Bread, Chocolate, Cookies.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA

The certificate has been issued under No. 840166 for the registration period from 16th May 2017 to 15th May 2020.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Xuân Đào

Approved by

Printed by

S 3137

validity code: DDDF9890-756
Check the validity of this certificate using this code at www.llc.info

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Certificate of Food Safety Conditions

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ

Vietnam Food Administration - MOH

CHỨNG NHẬN

Certifies

TÊN CƠ SỞ *(Name)*: **Công ty Cổ phần thực phẩm Santa**

CHỦ CƠ SỞ *(Owner)*: **Ngô Hồng Thái**

ĐỊA CHỈ *(Address)*: **Khu công nghiệp Minh Đức - Xã Minh Đức - Huyện Mỹ Hào - Hưng Yên**

ĐIỆN THOẠI *(Tel)*: **0912755740** FAX:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Conforms to food safety regulations

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017
(Day) (Month) (Year)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)

Nguyễn Hùng Long

Số cấp: 000478/2017/ATTP-CNDK
(Reg No.)
Có hiệu lực (Valid until)
đến ngày 26 tháng 5 năm 2020
(Day) (Month) (Year)

CÔNG TY CP THỰC PHẨM SANTA Số: 1306/2018/cv –stf V/v: Bổ sung thêm quy cách sản phẩm	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *** *Hưng Yên ngày 10 tháng 06 năm 2018*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Mã số thuế : 0107467527
Trụ sở chính : Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Tel/Fax : +84 221 394 8818

Ngày 12/04/2018, Công ty cổ phần thực phẩm Santa đã được Cục an toàn thực phẩm cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm số 46/TNHS - ATTP đối với thực phẩm bổ sung Merry - bánh quy vị sữa dừa

Nay, do nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chúng tôi muốn mở rộng danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường nên bổ sung thêm các quy cách sản phẩm, bao gồm như sau:

- Merry – Bánh quy sữa dừa hộp 396g

Vì vậy, chúng tôi làm đơn đề nghị ngày kính mong Quý Cơ quan xem xét và chấp nhận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu vp*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

M.S.D.N: 0107467527 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA H. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Hồng Thái

MERRY BÁNH QUY VỊ SỮA DỪA 396G